

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 195/2025/HS-PT
Ngày 06-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Dương Anh Văn.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Cẩm Linh – Thẩm tra viên Tòa Phúc
Thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ
Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Như L - Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2025/TLST-HS
ngày 25/7/2025 đối với bị cáo Phạm Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với
Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 19-6-2025 của Tòa án nhân dân
tỉnh Cà Mau.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Văn M, sinh ngày 28/3/1980 tại tỉnh Đồng Tháp;
nơi thường trú: 63/2, ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã P, tỉnh Đồng
Tháp); nơi cư trú hiện tại: ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã H,
tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới:
Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Nguyễn
Thị B; có vợ là Phạm Thị Thúy K và có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân
thân: Có 02 tiền sự đã được xóa (i. Tháng 03/2016, bị Trưởng Công an huyện L,
tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” bằng
hình thức đá gà ăn tiền, đã nộp phạt xong; ii. Tháng 8/2016, bị Trưởng Công an
huyện L xử phạt hành chính 1.500.000 đồng cũng về hành vi “Đánh bạc” bằng
hình thức đá gà ăn tiền, đã nộp phạt xong); bị tạm giữ từ ngày 06/5/2024; bị tạm
giám từ ngày 15/5/2024 đến ngày 01/12/2024 được tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho Bị cáo: Ông Cao Quốc T, Luật sư thuộc Công ty L4,
Đoàn Luật sư tỉnh C; địa chỉ: Số B P, Khóm E, Phường G, thành phố C, tỉnh Cà
Mau (nay là phường T, tỉnh Cà Mau); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty S1 (do bà Phu Trần Lam A được ủy quyền làm người đại diện) và Công ty S2 (do ông Trương Minh H được ủy quyền làm người đại diện) là các đơn vị được chỉ định thầu trong Dự án xây dựng Nhà máy điện gió Cà Mau A, 1B (gọi tắt là Dự án 1A, Dự án 1B) trên vùng biển thuộc huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09/04/2024, Công ty S1 phát hiện bị mất trộm các thiết bị trụ điện (ký hiệu T04, T06, T07, T10, T11, T12, T13, T14, T15, T16, T17, T19). Ngày 23/5/2024, Công ty S2 phát hiện bị mất trộm các thiết bị trên trụ điện gió (ký hiệu T25, T27, T28, T30) nên cả 02 Công ty trình báo Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C xác định: Từ tháng 01/2024 đến ngày 03/5/2024, đã xảy ra 06 lần trộm cắp do Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H2, Huỳnh Văn Đ, Thạch L1, Thạch C, Thạch L2, Nguyễn Văn L3 thực hiện trên các trụ điện gió cụm 1A và 1B, sau đó mang bán cho Phạm Văn M, Phạm Văn P để lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

+ *Lần thứ nhất*: Vào khoảng 11 giờ, đầu tháng 01/2024 (không nhớ ngày), Nguyễn Văn H2 gặp Thạch L1, Thạch C cùng bàn bạc đi trộm cắp dây điện trên trụ điện gió, tất cả đồng ý. Thạch C rủ thêm Thạch L2 tham gia thì L2 đồng ý.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, Thạch L2 điều khiển vỏ Composite hiệu Đức Tài dài 7,7m, máy Vanguard 6.0HP của L2 chở H2, Thạch L1, Thạch C ra khu vực có các trụ điện gió thuộc Dự án 1A. Khi đi, H2 mang theo 01 đèn pin, 02 cờ lê, 01 cây cưa sắt cầm tay, 02 cây dao (dạng dao Thái Lan); Thạch L1 mang theo 01 cây cưa sắt cầm tay, 01 đèn pin, 02 cây dao (dạng dao Thái Lan); Thạch C mang theo 01 cây cưa sắt cầm tay. Các dụng cụ trên Thạch C bỏ hết vào trong 01 bao nylon, sử dụng dây pô 06 li để buộc lại, đem theo 01 phích nước và nước suối.

Khi đến khu vực các trụ điện gió, quan sát xung quanh không có tàu thuyền qua lại, Thạch L2 điều khiển vỏ, máy đậu dưới trụ điện gió ký hiệu T16, có cầu thang bằng sắt. Thạch L2 ở lại vỏ còn Thạch C, Thạch L1, H2 đem theo dụng cụ (cưa sắt, đèn pin, dao) leo lên trụ bằng cầu thang sắt, Thạch L2 điều khiển vỏ máy chạy về nhà tại ấp B, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu chờ khi nào trộm xong sẽ ra rước. Sau khi lên trên trụ điện gió ký hiệu T16, thấy cửa ra vào không khóa, nên tất cả đi vào trong, sử dụng công cụ đem theo cắt dây điện (loại dây có ký hiệu ZC-EH-40 0.6/1 1x240), 05 đầu cos (loại DT16-240) ở nhiều vị trí khác nhau, mang các sợi dây điện ra bên ngoài, tập hợp một chỗ. Sau đó, tất cả dùng dao cắt, tách lấy phần đồng, phần vỏ nhựa bỏ xuống biển, nối liền phần lõi dây đồng bị cắt với nhau, thả dây đồng xuống biển, phía bên dưới trụ T16, cách phần thân trụ khoảng 04m, phần cuối của lõi dây đồng được buộc vào sợi dây pô 6 li, phần cuối của dây pô được nối với vỏ chai nước bằng nhựa (có đầy nắp, khoảng 1,5 lít), thả nổi trên mặt nước biển, để làm dấu. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Thạch C điện thoại cho Thạch L2 chạy vỏ ra rước tất cả về nhà.

Khoảng 05 giờ ngày hôm sau, H2 điều khiển vỏ Composite hiệu Trọng Sĩ dài 8,1 mét, máy Vanguard (của H2) chở Thạch L1; Thạch L2 sử dụng vỏ, máy của L2

(có đặc điểm như trên) chở Thạch C, cùng chạy ra biển, tại vị trí trụ T16 để lấy dây đồng bỏ lên trên 02 vỏ của Thạch L2 và H2 để về bán. Sau khi đã kéo hết số dây đồng lên vỏ, H2 chở Thạch C bằng vỏ máy của H2 đem số dây đồng đậu ở bên phà chợ G thuộc ấp C, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Thạch L1 chở Thạch L1 (bằng vỏ máy của L2) về nhà Thạch L2 để Thạch L1 ngủ; Thạch L1 tiếp tục điều khiển vỏ, máy của L2 chở số dây đồng trên đến bên phà chợ G thuộc thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Đến khoảng 08 giờ, cùng ngày, Thạch L1 sử dụng xe máy (xe số, màu đen, đã gỡ hết dàn áo bên ngoài, không có biển số), chở theo một đoạn dây đồng bỏ trong bao (từ số dây đồng lấy trộm) chạy đến vừa ve chai của Phạm Văn P (thuộc ấp B, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu) để thỏa thuận về việc mua bán dây đồng, P đồng ý mua với giá 150.000 đồng/01kg. Sau đó, Thạch L1 lấy 01 chiếc xe kéo tự chế (chiều dài 02m, rộng 0,6m, có gắn 02 bánh xe) của P, một đầu kéo gắn lên xe máy, chạy về phía vỏ, máy của H2 đậu để đưa số dây đồng còn lại lên trên xe kéo đem đi bán. Trong lúc L1 đi tìm P để thỏa thuận việc bán dây đồng thì H2 nhặt bao nylon xung quanh khu vực chợ G để bỏ dây đồng vào. Thạch C và H2 mang hết số dây đồng bỏ lên xe kéo, Thạch L1 điều khiển xe máy, kéo xe đi. H2 điều khiển vỏ máy chở Thạch C về nhà. Thạch L1 đem số lõi đồng quay lại vừa ve chai của P; P sử dụng 02 cân đồng hồ (loại 30kg và 60kg) để tiến hành cân lõi đồng được 670kg với số tiền 100.500.000 đồng. P trả tiền cho Thạch C 02 lần: Lần thứ nhất, vào lúc 11 giờ trả cho C số tiền 20.000.000 đồng tại miếu Ô (thuộc ấp A, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu); Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ cùng ngày, P trả tiếp số tiền 80.500.000 đồng cho C tại quán N1 (thuộc ấp C, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu). Thạch C trả tiền nhập 500.000 đồng, còn lại chia đều cho Thạch L1, Thạch L2 và H2 mỗi người 25.000.000 đồng, tất cả sử dụng số tiền trên để tiêu xài cá nhân.

Trong khi trả tiền, P biết số dây đồng trên là do các đối tượng trộm mà có, nên đã hỏi Thạch C: “Đồ này ở đâu có vậy bồ”, C trả lời: “Trong khu đô thị, người ta bề nọ, tui vô tui ăn cắp ra”, “Hỏi chi hỏi nhiều vậy, ông mua hay không mua thì thôi làm gì hỏi nhiều vậy”. Lúc này, P đã biết rõ đồng mà mình mua là do trộm cắp mà có, nhưng P vẫn đồng ý mua.

Sau khi mua số dây đồng trên, P bán hơn 300kg dây đồng trên cho ông Đào Thanh B1 với giá 157.000 đồng/01 kg được số tiền hơn 50.000.000 đồng. Ông B1 đem toàn bộ số dây đồng trên bán cho vừa ve chai ở Thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ tên, địa chỉ), nên không thu hồi được số tài sản bị mất. P tiếp tục bán hơn 300kg dây đồng cho bà Bùi Ngọc T1 với giá 157.000 đồng/01 kg, được số tiền hơn 50.000.000 đồng. Bà T1 đem toàn bộ số dây đồng trên bán cho vừa ve chai ở Thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ tên, địa chỉ), nên không thu hồi được số tài sản bị mất. Tổng số tiền mà P thu lợi bất chính là 4.690.000 đồng, đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

+ *Lần thứ hai:* Trong tháng 01/2024 (không nhớ rõ ngày), Nguyễn Văn H1 chuẩn bị 01 cửa tay bằng sắt, 01 cây dao dài khoảng 20cm, cán dao bằng nhựa, cơ lê 19, 01 đèn pin đội đầu, dây pô và vỏ Composite hiệu Trọng Sĩ dài 8,1 mét, máy Vanguard 6.0 (của H1) để trộm cắp dây điện, lấy lõi đồng bán.

Vào khoảng 20 giờ cùng ngày, H1 mang công cụ đã chuẩn bị sẵn và 01 gói thuốc hiệu JET, 01 hột quet, mang xuống vỏ, một mình điều khiển vỏ máy của H1 chạy ra trụ điện gió ký hiệu T07 thuộc dự án nhà máy điện gió Cà Mau A, để tiến hành cắt dây điện. Hải cột vỏ vào cầu thang, đem công cụ đã chuẩn bị sẵn lên sàn trụ điện gió ký hiệu T07. Hải thấy cửa ra vào bên trong khóa lại, nên dùng cưa sắt, cưa đứt phần móc khóa hình chữ U (ổ khóa bằng kim loại, nhãn hiệu ZORO) rồi mở cửa đi vào bên trong, thấy có nhiều dây điện nên dùng cưa sắt để cưa, cắt 07 đoạn dây điện (loại dây có ký hiệu ZC-EH-40 0.6/1 1x240), đem để bên ngoài, dưới sàn trụ. H1 dùng dây pô để nối các đoạn dây điện, đưa xuống vỏ, rồi dùng dao tách vỏ nhựa, lấy dây đồng bên trong, quấn lại thành bó, bỏ dây đồng dưới vỏ, số vỏ nhựa vứt xuống biển, sau đó mang số dây đồng chạy về hướng thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Khoảng 06 giờ ngày hôm sau, H1 điện thoại cho Phạm Văn M để bán dây đồng, M hẹn gặp H1 tại Rạch C (thuộc ấp B, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu) để tiến hành mua bán số dây đồng. M một mình chạy vỏ Composite dài 8,1m, máy 3T, mang theo cân đồng hồ loại 100kg, chạy đến vị trí đã hẹn. Sau khi quan sát lõi dây đồng, M biết số dây đồng trên do Hải trộm cắp mà có, nhưng vẫn đồng ý mua với giá 140.000 đồng/01kg. M cân được 71kg đồng và mua với số tiền là **9.940.000 đồng**, M trả tiền trực tiếp cho H1, H1 sử dụng số tiền trên để tiêu xài cá nhân.

Cùng ngày, M bán lại số dây đồng trên cho ông Đào Văn P1 với giá 151.000 đồng/01kg, hưởng chênh lệch 11.000 đồng/01kg, tổng số tiền hưởng lợi là 781.000 đồng, đã sử dụng số tiền trên để tiêu xài cá nhân.

+ *Lần thứ ba*: Khoảng 20 giờ, giữa tháng 01/2024 (không nhớ rõ ngày), H1 điều khiển vỏ Composite hiệu Trọng Sĩ dài 8,1m, máy Vanguard 6.0HP, đem theo công cụ gồm (01 cưa tay bằng sắt, 01 cây dao dạng dao Thái Lan, cơ lê 19, 01 đèn pin đội đầu, dây pô) đến trụ điện gió ký hiệu T08 thuộc dự án nhà máy điện gió Cà Mau A để trộm cắp dây điện.

Khi đến trụ điện gió, H1 leo lên, dùng cưa sắt cắt đứt ổ khóa hình chữ U (ổ khóa bằng kim loại, nhãn hiệu ZORO), đi vào bên trong, dùng cưa cắt trộm 12 đoạn dây điện (loại dây có ký hiệu ZC-EH-40 0.6/1 1x240); dùng dây pô, nối các đoạn dây điện để đưa xuống vỏ máy. Sau đó, H1 xuống vỏ dùng dao Thái Lan rọc lớp vỏ bên ngoài, lấy lõi đồng bên trong quấn lại, vứt vỏ nhựa xuống biển, mang số dây đồng chạy về hướng thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Đến khoảng 07 giờ sáng hôm sau, H1 điện thoại cho Phạm Văn M và hẹn đến Rạch C (nơi mua bán ban đầu) để bán dây đồng. M biết số dây đồng trên do Hải trộm cắp mà có và cân được 102kg x 140.000 đồng/kg = **14.280.000 đồng**.

Cùng ngày, M bán lại số dây đồng trên cho ông Đào Văn P1 với giá 151.000 đồng/01kg, hưởng chênh lệch 1.122.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

+ *Lần thứ tư*: Khoảng 11 giờ, ngày 26/12/2023 âm lịch (ngày 05/02/2024 dl), H1 rủ Nguyễn Văn L3 đi trộm cắp dây điện trên trụ điện gió thì L3 đồng ý.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, H1 chuẩn bị công cụ gồm 02 cưa sắt, 01 cây đèn pin, 02 cây dao, dây pô, chìa khóa, rồi điều khiển vỏ Composite hiệu Trọng Sĩ dài 8,1m, máy Vanguard 6.0HP (của H1) chở theo L3 đi đến trụ điện gió điện gió ký

hiệu T10 thuộc dự án nhà máy điện gió Cà Mau A để trộm cáp dây điện. Khi đến trụ điện gió ký hiệu T10, Hải cột dây vỏ vào cầu thang của trụ, cùng với L3 cầm theo công cụ leo lên cầu thang sắt. L3 dùng cưa tay để cắt ổ khóa, rồi cùng H1 dùng cưa cắt dây điện, dùng chìa khóa 19 (cờ lê) mở các bulông kết nối các sợi dây điện, lấy được 15 đoạn (loại dây có ký hiệu ZC-EH-40 0.6/1 1x240), dùng dao Thái Lan rọc lớp vỏ bên ngoài, lấy lõi đồng bên trong quần lại, vứt vỏ nhựa xuống biển.

Hải điều khiển vỏ máy đưa L3 về nhà ông Nguyễn Văn Đ1 nghỉ. Còn Hải một mình điều khiển vỏ máy chở dây đồng đến thị trấn G, điện thoại cho Phạm Văn M và hẹn đến Rạch Cốc để bán dây đồng. Minh cân số lượng là 130kg, giá 140.000 đồng/01kg và mua với số tiền **18.200.000** đồng. Hải và Lý chia được là 9.100.000 đồng/ người, cả 02 sử dụng hết số tiền trên để tiêu xài cá nhân.

Sau đó, M bán lại toàn bộ số dây đồng trên cho ông Đào Văn P1 với giá 151.000 đồng/01kg, hưởng chênh lệch 1.430.000 đồng, sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

+ *Lần thứ năm*: Khoảng 19 giờ, ngày 01/03/2024, Nguyễn Văn H2 chuẩn bị 02 cưa sắt, 03 đến 04 lưỡi cưa sắt và 02 dao Thái Lan, đèn pin đội đầu, bao nylon, sau đó điều khiển vỏ Composite hiệu Trọng Sĩ dài 7,2m, máy xe loại 3T72 (của H2) đến chợ G để rước Thạch Lel đi trộm cáp dây điện trên trụ điện gió.

H2 điều khiển vỏ, máy chở Thạch L1 lựa chọn trụ điện gió có cầu thang (không nhớ trụ số mấy), để trộm cáp tài sản. Thạch Lel cột dây vỏ vào trụ, cả hai mang theo cưa sắt, dao, đèn pin lên trụ điện gió. Sau khi lên trụ điện gió, phát hiện cửa ra vào không khóa, nên cả 02 dùng cưa cắt nhiều đoạn dây điện (loại dây có ký hiệu ZC-EH-40 0.6/1 1x240). Sau khi đã cắt xong, cả hai ra bên ngoài trụ điện, dùng dao Thái Lan rọc lớp vỏ bên ngoài, lấy lõi đồng bên trong cho vào 08 bao đã chuẩn bị sẵn, vứt vỏ nhựa xuống biển. Sau đó H2 điều khiển vỏ máy đưa Thạch L1 về chợ G, rồi chở dây đồng về đậu cách nhà khoảng 20m, khuất sau lùm cây không cho ai nhìn thấy.

Đến ngày hôm sau, H2 gọi điện thoại cho Phạm Văn M để bán dây đồng. M biết số dây đồng trên do H2 trộm cắp mà có nên thỏa thuận giá là 150.000 đồng/01kg, cân được 206kg, thành tiền là **30.900.000** đồng. H2 chia đều số tiền này với Thạch L1, mỗi người 15.450.000 đồng, cả 02 sử dụng tiêu xài cá nhân.

Phạm Văn M bán lại số dây đồng trên cho ông Đào Văn P1 với giá 158.000 đồng/01 kg, thành tiền là 32.548.000 đồng, hưởng chênh lệch là 1.648.000 đồng, M dùng số tiền trên để kinh doanh mua bán ve chai.

Sau khi thu mua 04 lần số dây đồng từ Phạm Văn M, ông Đào Văn P1 đem hết số dây đồng bán cho một tiệm ve chai ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ tên, địa chỉ), do vậy không thu hồi được số tài sản bị mất. Ông P1 không biết rõ nguồn gốc số dây đồng trên từ đâu M có.

+ *Lần thứ sáu*: Khoảng 15 giờ ngày 03/05/2024, Nguyễn Văn H2 điều khiển vỏ, máy của H2 (Vỏ C hiệu Trọng Sĩ dài 7,2 mét và máy Vanguard 6.0HP) chở theo Thạch L1, Huỳnh Văn Đ và mang theo (01 máy cắt mài dùng pin hiệu DEKMAX, đựng trong hộp nhựa bao gồm: thân máy, 02 cục pin, tay cầm, dè chắn bụi, dụng cụ mở lưỡi cắt); 01 máy cắt mài dùng pin hiệu CTC, đựng trong hộp

nhựa bao gồm: thân máy, 02 cục pin, tay cầm, dè chắn bụi, sạc pin; dụng cụ mở lưỡi cắt; 01 cây mở lệch (cờ lê) để mở ốc vặn đầu tán nối dây điện; 06 lưỡi cắt sắt hình tròn; 01 cái đèn pin (loại đội đầu) màu vàng; 01 cần tuýp (cờ lê dạng ống điều hình chữ "L"); 01 lưỡi cưa sắt bằng kim loại; 01 cây cưa sắt cầm tay màu đỏ, có gắn lưỡi cưa sắt; 01 cây xà beng; 01 cây dao yếm mũi bầu, cán sắt; 01 cây dao cán gỗ; 01 bao tay vải màu xanh – xám; 02 bao tay vải màu trắng; 01 thang dây) để đi trộm cắp dây điện tại các trụ điện gió. H2 chạy vỏ, máy đậu ở chợ G (thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu) để L1 mua bao nylon (không xác định được tiệm tạp hoá, không rõ số lượng), sau đó tất cả di chuyển ra trụ điện gió ký hiệu T17 thuộc Dự án nhà máy điện gió Cà Mau A để trộm dây điện.

Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, các bị can đến trụ điện gió ký hiệu T17, dùng thang dây ném lên trụ điện để dây móc vào chỗ con tán trên trụ, rồi nắm dây leo lên trụ điện gió. Lel và Đ thay nhau dùng máy cắt để cắt đứt ổ khoá cửa ra vào, Đ dùng xà beng để cạy cửa vào trong. Thạch Lel, Đ, H2 dùng mỏ lết và đầu tiếp tháo các đầu con tán nối dây điện để lấy dây điện mang ra bên ngoài (loại dây có ký hiệu ZC-EH-40 0.6/1 1x240, đầu cos loại DT16-240). Đòi trực tiếp tháo 01 bình ắc quy, nhưng không lấy mà để lại tại trụ điện gió. H2 cùng Thạch L1 dùng dao, rọc vỏ dây điện; Đòi thì kéo, xé vỏ dây điện bỏ xuống biển, lấy lõi đồng để xuống vỏ, quấn tròn bỏ vào 16 bao. H2 điều khiển vỏ máy chở L1 và Đ về nhà. Sau đó, H2 mang số dây đồng về nhà, cất giấu cách nhà 20m, một mình mang số bao đựng dây đồng bỏ qua vỏ Composite 7,2m, máy xe 3T68 (vỏ máy của Nguyễn Văn L3).

Khoảng 11 giờ, ngày 04/05/2024, H2 điện thoại cho Phạm Văn M hẹn đến kênh xáng Hộ Phòng để bán dây đồng, rồi điều khiển vỏ máy của L3, mang theo 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen chạy về hướng kênh xáng Hộ Phòng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, M rủ Phạm Hữu N (sinh năm 1996, trú: ấp An Lợi B, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp - là em vợ của M) đi theo, rồi chạy vỏ Composite hiệu Đức Tài dài 10,5m, loại máy chạy dầu Izusu, mang theo 01 cây cân hiệu Nhơn Hòa, loại cân 100kg; tiền Việt Nam đồng là 53.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, dạng bàn phím, chạy đến khu vực Kênh xáng Hộ Phòng.

Khi đến Kênh xáng Hộ Phòng, H2 và M chạy vỏ đậu ở kênh nhỏ (thuộc ấp Q, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu), sau khi thoả thuận giá 150.000 đồng/01kg, H2 và M cùng nhau khiêng từng bao đựng dây đồng từ vỏ của H2 sang vỏ của M. Khi đang tiến hành vận chuyển 16 bao đựng lõi đồng qua vỏ máy của M để tiến hành cân, thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Thông báo kết quả giám định số 00013/N5.24/TD ngày 08/8/2024 của Trung tâm K1 – T2 đo lường chất lượng kết luận: 03 mẫu được yêu cầu giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 1129/QĐ-CSHS ngày 06/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C có khối lượng như sau (bút lục 411, 412):

TT	Tên mẫu và mô tả mẫu	Khối lượng (Kg)
Mẫu 1	Tổng khối lượng 01 mét dây	2,898
	Khối lượng 01 mét dây đồng sau khi tách vỏ	2,028
	Khối lượng của vỏ sau khi tách	0,870

Mẫu 2	Đầu cosse loại DT240-12	0,249
	Đầu cosse loại DT240-16	0,244

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 15/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Cà Mau kết luận:

* Đối với tài sản mục (1) Tài sản bị mất tính trên giá của hợp đồng mua bán của Dự án Nhà máy điện gió ngoài khơi Cà Mau 1 A, do tài sản chưa bàn giao đưa vào sử dụng nên tài sản được tính trên giá mới 100% theo hợp đồng mua bán; văn bản của Ngân hàng N2, Chi nhánh C1 cung cấp tỷ giá ngoại tệ của Đ2 với Đô la Mỹ tại thời điểm định giá và các Biên bản ghi lời khai, chi tiết theo các Phụ lục 01, 02, 03, 04 đính kèm, bao gồm:

Phụ lục 01: Danh mục tài sản bị mất định giá vào ngày 09/4/2024, 03/5/2024 và 22/5/2024.

Phụ lục 02: Danh mục tài sản bị mất định giá vào ngày 09/4/2024.

Phụ lục 03: Danh mục tài sản bị mất định giá vào ngày 03/5/2024.

Phụ lục 04: Danh mục tài sản bị mất định giá vào ngày 22/5/2024.

* Đối với tài sản mục (2) Tài sản trộm tính trên giá của hợp đồng mua bán của Dự án Nhà máy điện gió ngoài khơi Cà Mau A, do tài sản chưa bàn giao đưa vào sử dụng nên tài sản được tính trên giá mới 100% theo hợp đồng mua bán; văn bản của Ngân hàng N2, Chi nhánh C1 cung cấp tỷ giá ngoại tệ của Đ2 với Đô la Mỹ tại thời điểm định giá và các Biên bản ghi lời khai, chi tiết theo các Phụ lục 05, 06 đính kèm, bao gồm:

Phụ lục 05: Danh mục tài sản trộm định giá vào ngày 09/4/2024;

Phụ lục 06: Danh mục tài sản trộm định giá vào ngày 03/5/2024.

* Đối với tài sản tại mục (3) Tài sản là kim loại đồng (lõi đồng dây điện) được xác định giá theo phương pháp bình quân giá trên Phiếu khảo sát giá của 03 cơ sở mua bán hàng hóa cùng loại trên địa bàn tỉnh Cà Mau, do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C cung cấp theo Yêu cầu định giá tài sản số 4978/YC-CSHS ngày 03/10/2024, được xác định là chất lượng của tài sản tại thời điểm cần định giá, chi tiết theo Phụ lục 07 đính kèm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 19-6-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định (tóm tắt):

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình,

Phạt bị cáo Phạm Văn M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, bị tạm giam từ ngày 06/5/2024 đến ngày 01/12/2024.

Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước tài sản của bị cáo M, gồm: 53.000.000

(năm mươi ba triệu) đồng; 01 (một) vỏ composite hiệu Đức Tài, loại vỏ cũ đã qua sử dụng, nhiều vết bể, trầy xước, chiều dài 10,5m, giàn cầu bằng sắt đã rỉ sét, máy chạy dầu đã qua sử dụng, loại máy 4 động cơ, phía trên nắp máy có ký hiệu ISUZU; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu N3 màu đen, dạng bàn phím; 01 (một) cây cân hiệu Nhơn Hòa, loại cân 100kg đã qua sử dụng; 01 (một) bình ắc quy hiệu Đồng Nai, loại N150 đã qua sử dụng;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn H2, Thạch L1, Huỳnh Văn Đ, Thạch C, Thạch L2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn L3 và Phạm Văn P; về trách nhiệm dân sự, về biện pháp tư pháp, về xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xem xét lại biện pháp tư pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tội danh mà Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với hành vi của bị cáo là đúng. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo, đồng thời áp dụng biện pháp tư pháp đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho Bị cáo tranh luận: Mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Bị cáo là nghiêm khắc. Bị cáo nhận thức pháp luật kém; hoàn cảnh gia đình khó khăn và còn phải nuôi vợ con; bị bệnh tiểu đường và có sức khỏe yếu; có chú ruột có công cách mạng; đã nộp tiền khắc phục hậu quả. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

Bị cáo không tranh luận bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn M làm trong hạn luật định, đủ điều kiện để thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Bị cáo, thấy rằng, Bị cáo là người hành nghề thu mua phế liệu, đã 03 lần mua lõi đồng dây điện do Nguyễn Văn H1 bán và 02 lần mua lõi đồng dây điện do Nguyễn Văn H2 bán, tổng trị giá lõi đồng dây điện của 05 lần mua theo định giá là **935.997.248** đồng, thu lợi bất chính **4.981.000** đồng. Bị cáo biết rõ các tài sản trên là do phạm tội mà có nhưng vẫn mua nên hành vi này đã cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, với tình tiết định khung hình phạt “*Tài sản, vật phạm pháp trị giá từ*

300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 – gọi tắt là BLHS), có khung hình phạt từ 07 đến 10 năm tù. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng (phạm tội 02 lần trở lên) và các tình tiết giảm nhẹ (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp tiền thu lợi bất chính; chưa có tiền án, tiền sự; kiến thức pháp luật hạn chế do trình độ học vấn thấp) xử phạt Bị cáo 07 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Trong các lần thực hiện tội phạm, Bị cáo đều dùng phương tiện là vỏ composite hiệu Đức Tài để vận chuyển vật phạm pháp nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước phương tiện này là đúng pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa đề nghị bác kháng cáo của Bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do yêu cầu kháng cáo của Bị cáo không được chấp nhận nên Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 343; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn M. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 19-6-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời hạn tù được tính từ ngày thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/5/2024 đến ngày 01/12/2024).

3. Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước tài sản của bị cáo M, gồm: 53.000.000 (năm mươi ba triệu) đồng; 01 (một) vỏ composite hiệu Đức Tài, loại vỏ cũ đã qua sử dụng, nhiều vết bể, trầy xước, chiều dài 10,5m, giàn cầu bằng sắt đã rỉ sét, máy chạy dầu đã qua sử dụng, loại máy 4 động cơ, phía trên nắp máy có ký hiệu ISUZU; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu N3 màu đen, dạng bàn phím; 01 (một) cây cân hiệu Nhơn Hòa, loại cân 100kg đã qua sử dụng; 01 (một) bình ắc quy hiệu Đồng Nai, loại N150 đã qua sử dụng.

4. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Ngọc M1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCT&KSXXPT tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, TTCL.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Tuấn

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Anh Văn Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Trần Ngọc Tuấn